

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Nếu nhiệm vụ có mang nội dung bí mật nhà nước,
đóng dấu xác định độ mật của nhiệm vụ tại đây)

Hải Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2016

**PHIẾU THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên Đề tài/Dự án: Nghiên cứu bảo tồn nguồn lợi Rươi (<i>Tylorrhynchus heterochaetus</i> Quatrefages) và phát triển nghề khai thác rươi dựa vào cộng đồng ở vùng nước lợ thuộc tỉnh Hải Dương.				
2	Cấp quản lý nhiệm vụ:	<input type="checkbox"/> Quốc gia	<input type="checkbox"/> Bộ	<input checked="" type="checkbox"/> Tỉnh	<input type="checkbox"/> Cơ sở
3	Mức độ bảo mật:	<input checked="" type="checkbox"/> Bình thường	<input type="checkbox"/> Mật	<input type="checkbox"/> Tối mật	<input type="checkbox"/> Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có): NN.07.TTTV.15-16				
5	Tên tổ chức chủ trì: VIỆN SINH THÁI VÀ MÔI TRƯỜNG NHIỆT ĐỚI Họ và tên thủ trưởng: GSTS. Phạm Văn Lâm Tỉnh/thành phố: Hà Nội Chức vụ: Viện trưởng Fax: Địa chỉ: số 1, ngách 56/16, phố Lê Văn Hiến, P. Đứ Thắng, q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội Điện thoại: 043 838 7413 Website:				
6	Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Hải Dương				
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Phạm Đình Trọng Giới tính: Nam Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Chức danh khoa học: NCV chính Chức vụ: Cán bộ nghiên cứu Điện thoại: 0912809646 E-mail: pdtrong46@gmail.com Fax:				
8	Danh sách cá nhân tham gia đề án (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị): TS. Phạm Đình Trọng ThS. Nguyễn Tiến Tùng TS. Bùi Xuân Phương TS. Lê Hùng Anh TS. Đỗ Văn Tứ TS. Trần Đức Lương ThS. Nguyễn Tổng Cường CN. Nguyễn Đình Hà TS. Hà Văn Tuế				
9	Mục tiêu nghiên cứu: - Nghiên cứu phục hồi và bảo tồn nguồn lợi rươi hiện đang có xu hướng suy giảm cả về sản lượng và vùng phân bố; - Xây dựng mô hình “nuôi” rươi hiệu quả ở vùng nước lợ ven một số sông Thái Bình, Văn Úc và Kinh Thầy thuộc tỉnh Hải Dương để khai thác bền vững nguồn lợi.				
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính trong năm 2016: <i>Nội dung 1: Đánh giá hiện trạng „nuôi“ và khai thác rươi ở vùng nước lợ thuộc tỉnh Hải</i>				

	<p>Dương</p> <p>a. Hiện trạng các đầm “nuôi” rươi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm các đầm nuôi: Quy mô diện tích, hình thái, độ sâu, chất đáy (loại chất đáy, cấp hạt, tỷ lệ mùn bã); - Đặc điểm thảm thực vật: cây cỏ xung quanh đầm, cây trồng ven bờ và trong đầm: thành phần loài, mật độ, độ che phủ cây của các thảm cây; <p>b. Khảo sát tình hình khai thác rươi và giải pháp kỹ thuật khai thác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian khai thác (ban ngày/ban đêm) theo giờ hoặc thời tiết vì khí hậu phù hợp để rươi (đàn) xuất hiện; - Phương pháp khai thác: Loại cống, khẩu độ cống cho phép thu vớt rươi đạt hiệu quả (khối lượng thu được nhiều, rươi không bị nát); - Dụng cụ khai thác - <i>lưới đon</i>, cỡ mắt lưới phù hợp để rươi không bị thoát ra ngoài, không bị nát; hoặc các dụng cụ khai thác khác, ví dụ như vợt (kích thước miệng vợt, cỡ mắt lưới, vv); <p>Nội dung 2: Nghiên cứu sự phân bố, đặc điểm sinh học, sinh thái, sinh sản của quần thể (Population) rươi trong vùng nghiên cứu tại Hải Dương</p> <p>a. Nghiên cứu tài liệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí phân loại học (các quan điểm cận đại và hiện đại), các đặc điểm cấu tạo hình thái; - Đặc điểm sinh học, sinh thái cơ bản của loài rươi. <p>b. Điều tra nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái cơ bản của quần thể rươi trong vùng nước lợ của tỉnh Hải Dương</p> <p>Kích thước cá thể, mật độ, phân bố thẳng đứng (nông, sâu), phân bố mặt rộng trong các kiểu nền đáy và các đầm nghiên cứu khác nhau, mức độ chín muồi sinh dục và mùa vụ sinh sản của rươi mẹ.</p> <p>c. Điều tra nghiên cứu về mùa vụ xuất hiện của rươi đàn (epitokous) và các yếu tố môi trường cơ bản liên quan trong tầng nước, tầng đáy như nhiệt độ, độ muối, độ pH, đặc điểm trầm tích, thảm thực vật cũng như chế độ thời tiết/khí tượng thủy văn như chế độ gió, tình trạng mây-ánh sáng, mưa, vv...</p> <p>d. Nghiên cứu cấu trúc quần đàn của rươi đàn: kích thước cá thể, tỷ lệ đực/cái, mật độ, khối lượng, màu sắc.</p> <p>Nội dung 3: Nghiên cứu yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của loài rươi</p> <p>a. Điều tra nghiên cứu đặc điểm môi trường phi sinh học ở vùng nuôi rươi và lân cận (trong đầm nuôi và ngoài đầm-vùng đất nước ven các sông)</p> <p>b. Điều tra nghiên cứu đặc điểm cấu trúc quần xã thực vật vạc cao ở vùng nuôi rươi và lân cận (trong đầm nuôi và ngoài đầm-vùng đất nước ven các sông)</p> <p>c. Điều tra nghiên cứu đặc điểm cấu trúc quần xã thực vật phù du (Phytoplankton) ở vùng nuôi rươi và lân cận (trong đầm nuôi và ngoài đầm-vùng đất nước ven các sông)</p> <p>d. Điều tra nghiên cứu đặc điểm cấu trúc quần xã động vật phù du (Zooplankton) ở vùng nuôi rươi và lân cận (trong đầm nuôi và ngoài đầm-vùng đất nước ven các sông)</p> <p>e. Điều tra nghiên cứu đặc điểm cấu trúc quần xã động vật đáy (Zoobenthos) ở vùng nuôi rươi và lân cận (trong đầm nuôi và ngoài đầm-vùng đất nước ven các sông)</p> <p>Nội dung 4: Nghiên cứu thử nghiệm xây dựng mô hình đầm “nuôi” rươi có hiệu quả ở vùng nước lợ ven các sông (lần 1)</p> <p>a. Quy mô và địa điểm: Tại 3 xã An Thanh, Tứ Xuyên – huyện Tứ Kỳ và xã Vĩnh Lập – huyện Thanh Hà.</p> <p>b. Mô hình thử nghiệm đầm “nuôi” rươi hiệu quả ở mỗi xã.</p>
11	Lĩnh vực nghiên cứu⁽³⁾: Khoa học Nông nghiệp
12	<p>Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ⁽⁴⁾:</p> <hr/> <p>Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thêm một đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế rất có tiềm năng của địa phương;

	<p>- Có cơ sở khoa học để phát triển thêm một nghề nuôi và khai thác rươi ở vùng nước lợ ven sông của tỉnh.</p> <p>Đối với kinh tế - xã hội và môi trường</p> <p>- Đề tài giúp người dân hiểu biết về môi trường và nguồn lợi, biết bảo vệ môi trường, biết bảo tồn nguồn gen Rươi tạo điều kiện xóa đói giảm nghèo và, làm giàu ngay tại quê hương mình;</p> <p>- Chỉ sau nửa năm đề tài bước vào hoạt động, đề tài có thể giúp người dân nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và nguồn lợi thông qua các hội thảo cộng đồng;</p> <p>- Việc người dân có cơ sở ao đầm ở vùng ven sông sẽ góp phần bảo vệ an ninh trật tự tại vùng sông nước;</p> <p>- Người dân sẽ tích cực chủ động bảo vệ môi trường vùng nuôi và vùng lân cận hoặc ở quy mô không gian rộng lớn hơn.</p>
13	<p>Phương pháp thực hiện:</p> <p>- Đo các chỉ số môi trường nước và nền đáy như độ muối, pH, nhiệt độ, DO, hàm lượng vật lơ lửng trong nước: sử dụng máy Eutech PCD 650; bên cạnh đó, để theo dõi độ mặn và độ pH trong quá trình quan trắc cần bổ sung một số thiết bị/dụng cụ “bỏ túi” như giấy đo pH và tỷ trọng kế.</p> <p>- Thu thập mẫu vật sinh vật phù du (thực vật và động vật): Dùng lưới Duday và ống lọc sinh vật phù du chuyên dụng để thực hiện.</p> <p>- Thu thập mẫu chất đáy và động vật đáy: Sử dụng gàu Ponar dredge có diện tích miệng mở 1/25-1/40m² để thu mẫu dưới luồng hoặc ven bờ sông; sử dụng “ô tiêu chuẩn” với diện tích 1/16m² để thu mẫu động vật đáy bề mặt bãi sông hoặc đầm khi nước cạn.</p> <p>- Dùng sàng sinh vật đáy chuyên dụng hai tầng để lọc sinh vật đáy theo S. English et all (1997).</p> <p>- Sử dụng dao, kéo chuyên dụng để thu lượm thực vật bậc cao đồng thời sử dụng cặp ép tiêu bản thực vật chuyên dụng để lưu giữ và bảo quản mẫu vật cây.</p>
14	<p>Sản phẩm khoa học dự kiến</p> <p>Đề xuất xây dựng mô hình đầm nuôi rươi hiệu quả ở vùng nước lợ tỉnh Hải Dương</p> <p>Đề xuất giải pháp phục hồi và bảo tồn nguồn lợi rươi</p>
15	<p>Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:</p> <p>Từ một số mô hình nuôi và khai thác hiệu quả rươi, mô hình sẽ được nhân rộng trong phạm vi toàn vùng nước lợ của tỉnh, cụ thể là tại bốn huyện Tứ Kỳ, Kim Thành, Thanh Hà và Kinh Môn.</p>
16	Thời gian thực hiện: 2016
17	<p>Kinh phí được phê duyệt: Tổng kinh phí: 516.000.000 đ</p> <p>- Kinh phí năm 2016: 410, 0 triệu đồng</p> <p>- Kinh phí năm 2017: 106, 0 triệu đồng</p>
18	Quyết định phê duyệt: số 235/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2016
19	Hợp đồng thực hiện: số 16/2016/HĐ-NN ngày 22/ 01/ 2016